

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 02 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 744/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 28/42 MXT, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Từ Vĩnh L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 28/42 MXT, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị G và Ông Từ Vĩnh L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G và Ông Từ Vĩnh L thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Từ Chí Th, sinh ngày 27/01/2018. Giao trẻ Từ Chí Th cho Ông Từ Vĩnh L trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu bà Giảng cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Bà Nguyễn Thị G được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Tài sản chung và nợ chung : Không có

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị G tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0011720 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 45, ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6 không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- UBND P1, Q6;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Nam

